

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Bảo Lộc

Thực hiện Quyết định thanh tra số 07/QĐ-TTr ngày 18/3/2025 của Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông (THPT) Bảo Lộc trong việc thực hiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và nhiệm vụ năm học, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra theo kế hoạch.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 04/4/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Bảo Lộc là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng, tọa lạc tại địa chỉ số 101 đường Lê Hồng Phong, Phường 01, thành phố Bảo Lộc.

Năm học 2024-2025, Trường có quy mô với 33 lớp; gần 1300 học sinh; đội ngũ 79 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn; cùng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại với đầy đủ các phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, khối phòng hành chính quản trị, nhà đa năng.

Với truyền thống dạy tốt - học tốt trên 50 năm, nhà trường là địa chỉ đáng tin cậy trong công tác giáo dục của thành phố Bảo Lộc với nhiều thành tích nổi bật như Huân Chương Lao động hạng Ba năm 2015; cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ năm 2019, cờ thi đua của Tỉnh ủy Lâm Đồng năm 2023; bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam năm học 2022-2023, bằng khen của UBND tỉnh năm học 2022-2023.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trong quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên; quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh

a) Việc xây dựng, tổ chức bộ máy của nhà trường

Trường THPT Bảo Lộc đã thực hiện cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT).

b) Tổng số biên chế nhà trường được giao là 75 người, số người làm việc đang

thực hiện là 75, trong đó:

STT	Đội ngũ	Số lượng	Trình độ chuyên môn			
			Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
1	Hiệu trưởng	01				01
2	Phó Hiệu trưởng	02				02
3	Giáo viên	68			52	16
4	Nhân viên	04		02	02	
	Tổng số	75		02	54	19

Ngoài số biên chế được giao, Trường thực hiện hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đối với 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên phục vụ và 02 nhân viên bảo vệ.

c) Việc ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật

- Các viên chức sau khi được tuyển dụng, chuyển công tác đã được Hiệu trưởng ký kết hợp đồng làm việc theo quy định của Luật Viên chức; ban hành đầy đủ quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo thành phần quy định.

- Việc quản lý chuyên môn, phân công công tác: Hiệu trưởng đã căn cứ quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT để phân công giảng dạy cho cán bộ quản lý, giáo viên; việc phân công giảng dạy đảm bảo định mức tiết dạy theo quy định. Đối với một số môn, do tình hình thực tế của đơn vị nên còn một số giáo viên chưa đủ 17 tiết/tuần, số tiết thiếu từ 01-02 tiết/tuần. Trường phân công cho bà Trần Thị Quốc Thái làm công tác tư vấn tâm lý học đường và tính số tiết kiêm nhiệm là 03 tiết/tuần.

- Việc thực hiện các quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng; đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; thi đua khen thưởng:

+ Trường đã thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng theo năm học theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, còn một số giáo viên đưa minh chứng chưa phù hợp với mức độ đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018;

+ Trường đã tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

+ Hiệu trưởng đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Sở GDĐT, Công đoàn ngành giáo dục, địa phương tổ chức; công tác thi đua khen thưởng được nhà trường quan tâm triển khai, đảm bảo quyền lợi cho viên chức, người lao động. Trong thời kỳ thanh tra, Trường có 01 giáo viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách do sinh con thứ 3.

- Đối với công tác bồi dưỡng đội ngũ: Hằng năm, nhà trường đã ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý và tổ chức thực hiện theo kế hoạch; kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo giai đoạn.

d) Việc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng

- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đã thực hiện giảng dạy chuyên môn tại các khối lớp 10 và lớp 12. Định mức giảng dạy của Hiệu trưởng và bà Vũ Thị Hiền, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định; trường hợp Hoàng Thị Thu Huyền giảng dạy tiếng Anh 03 tiết/tuần là chưa đảm bảo định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng, nguyên nhân do theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, lớp 10 học tiếng Anh theo quy định là 03 tiết/tuần nên nhà trường gặp khó khăn trong việc phân bổ tiết dạy để đảm bảo đủ số tiết dạy định mức của bà Huyền.

- Hiệu trưởng và bà Vũ Thị Hiền, Phó Hiệu trưởng tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng Tổ Hóa - Sinh - Công nghệ; bà Hoàng Thị Huyền, Phó Hiệu trưởng tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng Tổ Ngoại ngữ.

đ) Việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh

- Kết thúc năm tài chính 2024, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ đơn vị thực hiện trích lập các quỹ với tổng số tiền 2.549.915.269 đồng; trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 489.931.726 đồng; trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm 938.764.425 đồng; trích lập Quỹ khen thưởng là 351.045.680 đồng và Quỹ phúc lợi là 501.242.299 đồng.

- Nhà trường đã thực hiện thanh toán kịp thời các chế độ nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, chế độ thừa giờ; thanh toán chế độ bồi dưỡng đối với giáo viên thể dục và chế độ bồi dưỡng giờ giảng đối với giáo viên quốc phòng; thanh toán chế độ đi phép cho nhân viên, viên chức.

- Việc hỗ trợ chính sách: Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhà trường đã thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh với số tiền 30.864.000 đồng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh với số tiền 4.500.000 đồng.

2. Việc thực hiện dân chủ cơ sở; chuyển đổi số và quản lý bằng tốt nghiệp



a) Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Kiểm tra các hồ sơ liên quan cho thấy Hiệu trưởng nhà trường đã căn cứ theo quy định của Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022 để triển khai công tác dân chủ cơ sở trong các hoạt động của nhà trường.

- Đối với công tác công khai: các năm học 2022-2023, 2023-2024, Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện công khai theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công khai các khoản thu chi theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; các nội dung công khai khác theo quy định của Luật thực hiện dân chủ cơ sở. Hình thức công khai: tại các cuộc họp, hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động; niêm yết tại bảng tin; Trang thông tin điện tử của nhà trường. Năm học 2024-2025, Trường đã triển khai thực hiện quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Công tác chuyển đổi số và quản lý bằng tốt nghiệp

- Kiểm tra trên các phần mềm, hệ thống cho thấy Trường đã triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice V5); vnEdu theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Việc triển khai thu các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt: Trường đã triển khai thực hiện việc thu học phí theo phương thức không dùng tiền mặt đến phụ huynh học sinh, thu qua tài khoản ngân hàng của nhà trường. Qua công tác kiểm tra của Sở GDĐT cho thấy, Trường đã thực hiện thu 100% các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt.

- Việc lưu trữ, phát bằng tốt nghiệp: Nhà trường có các văn bản hướng dẫn công tác quản lý văn bằng của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Sau khi nhận bằng từ Sở GDĐT, nhà trường ghi các thông tin của bằng tốt nghiệp THPT vào Sổ đăng bộ, ban hành thông báo nhận bằng (đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường <https://thptbaoloc.edu.vn>). Việc cấp phát bằng tốt nghiệp THPT thực hiện theo quy trình quy định, người nhận bằng ký nhận vào sổ đăng bộ. Bằng tốt nghiệp chưa phát được lưu trữ trong tủ có khóa, được phân chia theo năm và sắp xếp theo số hiệu văn bằng. Hằng năm, nhà trường lập biên bản kiểm kê số lượng bằng tồn trong năm.

Số lượng bằng tốt nghiệp THPT tại trường:

Năm	Số bằng được cấp	Số bằng đã phát	Số bằng đang lưu giữ	Ghi chú
2023	428	356	72	
2024	430	362	68	

3. Việc thực hiện các quy định về tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

a) Việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện quy chế chuyên môn

Nhà trường đã cập nhật, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT; kế hoạch giáo dục nhà trường đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ GDTrH đối với các tổ chuyên môn, giáo viên kịp thời; thực hiện nghiêm túc chương trình, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt từng môn học và các hoạt động giáo dục của Bộ GDĐT.

b) Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) và quy chế chuyên môn

- Đối với việc triển khai Chương trình GDPT 2018:

+ Trường đã thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; tổ chức xây dựng 10 tổ hợp môn học cho học sinh lựa chọn. Kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại các tổ chuyên môn thể hiện: Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ theo quy định theo đúng các quy định của Sở GDĐT; sinh hoạt tổ chuyên môn đảm bảo theo quy định; triển khai chi tiết các nội dung về chuyên môn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo tổ chức các hoạt động phát triển năng lực người học, kế hoạch bài dạy được xây dựng đầy đủ các bước (mở đầu/khởi động - hình thành kiến thức-luyện tập-vận dụng); trong từng hoạt động học đều thể hiện rõ các nội dung: chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận và kết luận, nhận định; xây dựng và tổ chức các chủ đề dạy học trong từng môn, liên môn; tăng cường thực hành, luyện tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

+ Đối với việc quản lý phòng thực hành: Trường đã xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý, sử dụng phòng bộ môn và thiết bị dạy học; quản lý thiết bị, hóa chất theo phần mềm Misa;

+ Tuy nhiên, một số kế hoạch của giáo viên chưa thể hiện việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá; đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; công tác phụ đạo học sinh yếu kém; ...

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do một Phó Hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch giáo dục ở tất cả các khối lớp đảm bảo 105 tiết/năm học/lớp.

- Việc triển khai Đề án ngoại ngữ: Đến cuối năm 2024, nhà trường có 8/8 giáo viên đạt trình độ tiếng Anh C1 (bậc 5), đã hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Sở GDĐT tổ chức. 100% học sinh của trường đang học Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã triển khai các hoạt động xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ như: Ngày hội nói tiếng Anh, Tuần lễ nói tiếng Anh.

Câu lạc bộ tiếng Anh nhưng hoạt động 2 tháng/lần. Số thành viên trong CLB còn ít.

- Hiệu trưởng đã chỉ đạo các tổ chuyên môn đã thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng đề kiểm tra định kỳ đúng các quy định của Sở GDĐT; thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; tổ chức đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá môn học bảo đảm tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đã được nhà trường triển khai thực hiện.

- Công tác lựa chọn sách giáo khoa: Căn cứ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác lựa chọn sách giáo khoa theo quy định, Hiệu trưởng ban hành các kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo theo đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa. Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

- Trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác ôn thi tốt nghiệp THPT đối với khối 12, bồi dưỡng học sinh giỏi, ...; việc triển khai ôn thi tốt nghiệp được tổ chức ôn tập theo đối tượng học sinh, phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với năng lực và điều kiện của nhà trường, đảm bảo theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

c) Công tác tuyển sinh, chuyển trường

- Nhà trường thực hiện quy chế tuyển sinh; chuyển trường, tiếp nhận học sinh theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh/lớp cao, đạt 100%, không có học sinh lưu ban; tỉ lệ bỏ học hàng năm thấp, trung bình 01 HS bỏ học/năm.

Kết quả tuyển sinh lớp 10:

Năm học	Số chỉ tiêu được phê duyệt	Số học sinh được duyệt trúng tuyển
2022 - 2023	440	440
2023 - 2024	440	441
2024 - 2025	500	501

Việc thực hiện chuyển trường, tiếp nhận học sinh; số lượng, tỷ lệ học sinh/lớp: Trường đã thực hiện theo đúng quy định.

Năm học	Tổng số HS/lớp	Lên lớp		Lưu ban		Bỏ học		Chuyển đi	Chuyển đến	Tỉ lệ TN THPT
		SL	%	SL	%	SL	%			
2022-2023	1297 HS/33 lớp	1297	100	0	0	1	0,08	4	2	100%
2023-2024	1296 HS/33 lớp	1296	100	0	0	1	0,08	6	3	100%
2023-2024	1359 HS/33 lớp					0	0	5	1	

d) Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh; an toàn, an ninh trường học, phòng chống bạo lực học đường, công tác tư vấn tâm lý học đường

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học sinh, phổ biến, giáo dục pháp luật theo năm học; chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thực hiện các kế hoạch chỉ đạo của cấp trên sôi nổi, hiệu quả. Tuy nhiên, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng của nhà trường chưa thể hiện rõ các hoạt động cụ thể trong năm về công tác giáo dục chính trị cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Kế hoạch động của Đoàn thanh niên chưa căn cứ Kế hoạch số 684/KH-SGDĐT ngày 04/4/2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030, Chương trình phát triển thanh niên theo năm, Chương trình phối hợp giữa Sở GDĐT và Tỉnh Đoàn theo năm để xác định một số chỉ tiêu hoạt động.

- Công tác an toàn, an ninh trường học: Trường đã xây dựng các kế hoạch dài hạn triển khai công tác bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống tội phạm; triển khai phối hợp với lực lượng Công an và các trường đại học tập huấn, phổ biến, tuyên truyền về các biện pháp bảo đảm an toàn trường học như: an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, kỹ năng phòng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới, phòng chống mua bán người, kỹ năng phòng chống xâm hại, ...

- Công tác tư vấn tâm lý học đường được nhà trường quan tâm triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm, nội dung tuyên truyền phù hợp với học sinh nhà trường. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chặt chẽ trong công tác quản lý, giáo viên phụ trách cần lập thêm hồ sơ theo dõi và đánh giá kết quả tư vấn học sinh.

đ) Việc xây dựng văn hóa đọc

Hiệu trưởng đã quan tâm trang bị Thư viện nhà trường khá đầy đủ về phòng đọc, kho sách, sử dụng phần mềm quản lý thư viện theo quy định; xây dựng đầy đủ kế hoạch thực hiện hàng năm, tổ chức các hoạt động trong năm và đợt cao điểm hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, Ngày Thơ Việt Nam; Trường đã đầu tư xây dựng một số không gian thư viện mở cho bạn đọc.

4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Hàng năm trường đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học, tổ chức kiểm tra theo các văn bản hướng dẫn và kế hoạch đã ban hành. Tại thời điểm kiểm tra, năm học 2023-2024, nhà trường đã ban hành 03/03 thông báo kết quả kiểm tra; học kỳ I năm học 2024-2025 trường đã ban hành 03/03 thông báo kết quả kiểm tra.



5. Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường

a) Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và công tác kế toán

- Trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua Hội nghị cán bộ viên chức người lao động góp ý chỉnh sửa, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành.

- Nhà trường trang bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán, áp dụng hình thức kế toán trên phần mềm MisaMimosa; kế toán đơn vị đã hạch toán và cập nhật các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán; đã sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thanh toán thông qua hệ thống thông tin điện tử của Kho bạc nhà nước; đã ban hành quyết định công khai dự toán và quyết toán năm 2023, 2024. Hồ sơ chứng từ được đóng tập, phân loại. Báo cáo quyết toán năm 2023 của trường đã được thẩm định của Sở GDĐT.

- Nhà trường đã niêm yết công khai tại bảng tin số kinh phí được sử dụng trong năm theo các quyết định giao dự toán của Sở GDĐT.

b) Tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí

Trên cơ sở chứng từ thực tế mà kế toán đơn vị cung cấp cho Đoàn thanh tra, sổ sách và báo cáo quyết toán từng năm do đơn vị lập, tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí được tổng hợp như sau:

- Nguồn kinh phí ngân sách cấp:

Đơn vị: đồng

	Năm	2023	2024	2025 (25/3)
Dự toán được giao (kể cả bổ sung trong năm)	Tổng	13.775.107.000	18.260.595.500	18.633.210.000
	Kinh phí tự chủ	13.692.252.000	18.143.003.000	18.591.210.000
	Kinh phí không tự chủ	82.855.000	117.592.500	42.000.000
Kinh phí đã sử dụng và đề nghị quyết toán	Tổng	13.772.931.500	18.010.595.500	4.342.824.654
	Kinh phí tự chủ	13.692.252.000	17.893.003.000	4.331.703.102
	Kinh phí không tự chủ	80.679.500	117.592.500	11.121.552
Kinh phí bị hủy		2.175.500 đồng (do hết nhiệm vụ chi)	0	

Trường sử dụng nguồn ngân sách để chi trả tiền công chăm sóc cây cảnh cho nhân viên bảo vệ với định mức khoán 1.000.000 đồng/tháng.

- Nguồn học phí: Hằng năm nhà trường thực hiện mức thu học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Theo báo cáo của nhà trường, học phí năm 2023: năm 2022 chuyển sang 732.736.933 đồng; tổng thu 3.110.749.170 đồng; tổng chi 1.766.683.592 đồng; đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 37.117.100 đồng; kinh phí chuyển sang năm 2024

số tiền 2.076.802.511 đồng thể hiện trên tài khoản tiền gửi của đơn vị. Tuy nhiên, kiểm tra thực tế số tiền thu được từ học phí năm 2023 của nhà trường trên báo cáo tài chính là 1.889.605.000 đồng¹, Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, yêu cầu nhân viên kế toán cần cẩn trọng hơn trong việc xử lý số liệu báo cáo.

- Nguồn dạy thêm học thêm: Trường đã tổ chức, triển khai dạy thêm, học thêm theo đúng quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; từ Học kỳ II năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho các đối tượng học sinh đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm. Kinh phí thực hiện như sau:

Năm	2023	2024
Năm trước chuyển sang	166.468.976 đồng	243.640.364 đồng
Tổng thu	1.573.700.000 đồng	1.778.305.000 đồng
Tổng chi, gồm:		
- Chi nộp thuế	31.474.000 đồng	35.566.100 đồng
- GV trực tiếp giảng dạy	1.233.780.800 đồng	1.394.191.120 đồng
- Chi quản lý	77.111.300 đồng	87.136.945 đồng
- Chi trả tiền điện, nước, vệ sinh và sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ dạy thêm, học thêm	154.162.512 đồng	173.322.506 đồng
Trích lập quỹ HĐSN		331.728.693 đồng

- Thu kinh doanh nhà xe năm 2025 không thu:

Năm	2023	2024
Năm trước chuyển sang	65.279.800 đồng	35.965.540 đồng
Tổng thu	48.120.440 đồng	48.122.702 đồng
Tổng chi	77.434.700 đồng	84.088.242 đồng
+ Chi tiền công giữ xe đạp	17.950.000 đồng	8.000.000 đồng
+ Chi làm phiếu gửi xe	1.500.000 đồng	
+ Chi sửa chữa nhà xe.	47.157.600 đồng	22.144.500 đồng
+ Chi nộp thuế	10.827.100 đồng	

¹ Số tiền này bao gồm: Số thu tại đơn vị: 424.440.000 đồng; Kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo mức chênh lệch học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 165/2023/NQHĐND ngày 07/3/2023 của HĐND tỉnh: 1.431.415.000 đồng; Kinh phí cấp bù theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ 33.750.000 đồng.

Năm	2023	2024
+ Phí đo đạc nhà xe		3.318.218 đồng
Trích lập quỹ HDSN		50.625.524 đồng
Số dư	35.965.540 đồng	0 đồng

- Thu cho thuê căn tin, đến tháng 03/2025 nhà trường chưa thực hiện khoản thu theo hợp đồng:

Năm	2023	2024
Năm trước chuyển sang	0 đồng	0 đồng
Tổng thu	71.626.500 đồng	71.626.500 đồng
Tổng chi	71.626.500 đồng	71.626.500 đồng
+ Chi nộp thuế	6.511.500 đồng	6.511.500 đồng
+ Chi nộp 40% CCTL	26.046.000 đồng	26.046.000 đồng
+ Chi phúc lợi	39.069.000 đồng	39.069.000 đồng
Số dư	0 đồng	0 đồng

- Thu phục vụ trực tiếp cho học sinh năm học 2024 – 2025 không thu:

Năm học	2022- 2023(2023)	2023 -2024(2024)
Số dư năm trước mang sang	100.305.403 đồng	27.377.781 đồng
Thu trong năm	26.000.000 đồng	30.765.386 đồng
Chi trong năm	98.927.622 đồng	58.143.167 đồng
Tồn quỹ	27.377.781 đồng	

- Việc quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục: Thực hiện theo công văn số 1706/SGDĐT-KHTC ngày 26/09/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024

- Thu hỗ trợ phôtô tài liệu phục vụ ôn tập, kiểm tra:

Năm học	2022- 2023(2023)	2023 -2024(2024)
Số dư năm trước mang sang	67.677.528 đồng	59.526.250 đồng
Thu trong năm	78.060.000 đồng	0
Chi trong năm	86.211.278 đồng	59.526.250 đồng
Tồn quỹ	59.526.250 đồng	0

- Thu nước uống cho học sinh:

Năm học	2022- 2023(2023)	2023 -2024(2024)
Số dư năm trước mang sang	41.171.600 đồng	15.857.200 đồng
Thu trong năm		12.379.800 đồng
Chi trong năm	25.314.400 đồng	28.237.000 đồng
Tồn quỹ	15.857.200 đồng	

- Nguồn thu quỹ khuyến học:

Năm học	2022- 2023(2023)	2023 -2024(2024)
Số dư năm trước mang sang	350.891.234 đồng	418.201.234 đồng
Thu trong năm	478.300.000 đồng	427.140.000 đồng
Chi trong năm	410.990.000 đồng	486.108.592 đồng
Tồn quỹ	418.201.234 đồng	359.232.642 đồng

Nội dung chi thể hiện Trường chi hỗ trợ lệ phí cho học sinh tham gia olympic tin học khu vực miền trung số tiền 300.000 đồng; hỗ trợ học sinh thanh gia dự thi tin học trẻ số tiền 400.000 đồng; hỗ trợ học sinh tham gia thi đấu HKPD số tiền 510.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương:

	Báo cáo tài chính của nhà trường năm 2024	Kết quả duyệt quyết toán của Sở GD
Năm 2023 chuyển sang	235.269.261 đồng	343.532.398 đồng
Số thu (Trích 40% nguồn thu học phí + căn tin + DTHT)	1.456.835.909 đồng	1.044.102.772 đồng
Số đã sử dụng thực hiện MLCS từ 1,8 triệu đến 2,34 triệu		760.790.000 đồng
Số đã chi trong năm	1.520.266.500 đồng	1.959.112.837 đồng
Nguồn CCTL chưa sử dụng	171.838.670 đồng	(109.032.667) đồng

- Chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nguồn thu từ BHYT trích lại

Năm học	2022-2023	2023 -2024	2024 -2025
Số dư năm trước mang sang	61.136.068	47.602.932	39.231.053
Thu trong năm	823.753.572	65.243.138	
Chi trong năm	837.286.708	73.615.017	
Tồn quỹ	47.602.932	39.231.053	



Kiểm tra hồ sơ cho thấy Trường sử dụng nguồn kinh phí này để chi: công tác khử muỗi: 29.700.000 đồng; mua nước rửa tay: 13.266.380 đồng; mua băng vệ sinh: 6.093.513 đồng.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Nhà trường giao cho Ban đại diện hội CMHS thu và chi theo kế hoạch thống nhất với nhà trường. Quá trình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, có đối chiếu xác nhận số liệu, có hóa đơn theo quy định. Số liệu cụ thể:

Năm học	2022-2023	2023 -2024	2024 -2025
Số dư năm trước mang sang	0	0	0
Thu trong năm	194.400.000 đồng	191.900.000 đồng	268.800.000 đồng
Chi trong năm	194.400.000 đồng	191.900.000 đồng	103.335.000 đồng
Tồn quỹ	0	0	165.465.000 đồng

- Tài trợ giáo dục: Thực hiện theo Công văn số 1631/SGDDT-KHTC ngày 14/09/2023 của Sở GDĐT về việc phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ giáo dục năm học 2023-2024. Số liệu như sau:

	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Số dư năm trước mang sang	249.748.395 đồng	325.657.560 đồng	26.462.578 đồng
Thu trong năm	364.720.000 đồng	34.540.000 đồng	0
Chi trong năm	288.810.835 đồng	333. 734.982 đồng	0
Tồn quỹ	325.657.560 đồng	26.462.578 đồng	0

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Hiệu trưởng đã chỉ đạo triển khai thực hiện đúng khung kế hoạch thời gian và nhiệm vụ năm học; xây dựng kế hoạch, triển khai đầy đủ đến các tổ chuyên môn, giáo viên.

- Nhà trường thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, chỉ đạo hoạt động giáo dục; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo các văn bản hướng dẫn; đã triển khai việc đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng hệ thống vnEdu trong công tác dạy và học, lưu trữ hồ sơ chuyên môn, trong cho điểm. Công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá của giáo viên đối với người học đã đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Chất lượng giáo dục của nhà trường duy trì ổn định, có nhiều thành tích trong công tác giáo dục.

- Nhà trường đã thực hiện tốt về công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương để tạo môi trường giáo dục an toàn và lành mạnh cho học

sinh. Công tác công khai, minh bạch trong các hoạt động của nhà trường; công tác dân chủ ở cơ sở đã được Hiệu trưởng quan tâm, thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về cơ bản Hiệu trưởng đã thực hiện công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đúng quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh. Chứng từ chi từ ngân sách đã được Kho bạc nhà nước kiểm soát chi và có đối chiếu xác nhận số liệu, có đầy đủ hóa đơn theo quy định.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc phân công giảng dạy cho bà Hoàng Thị Thu Huyền chưa đảm bảo đủ định mức tiết dạy; Trường tính số tiết kiêm nhiệm cho giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý học đường chưa đủ số tiết theo quy định.

- Một số kế hoạch do tổ chuyên môn xây dựng chưa bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; kế hoạch bài dạy của một số giáo viên chưa thống nhất với kế hoạch giáo dục; nội dung còn chung chung chưa thể hiện được việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá như đã nêu trên.

- Việc khoán chi trả tiền công cho bảo vệ chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên nhà trường chưa chặt chẽ.

- Trường sử dụng nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu chỉ cho các hoạt động chưa đúng với hướng dẫn tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/8/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế với tổng số tiền 49.059.893 đồng.

3. Nguyên nhân

- Theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đối với môn học ngoại ngữ, học sinh chỉ bắt buộc phải học môn ngoại ngữ 1 với thời lượng phân bổ là 105 tiết/năm học/ lớp; căn cứ vào tình hình thực tế tại tổ ngoại ngữ của nhà trường còn một số giáo viên chưa đủ định mức giảng dạy mặc dù đã phân công thêm công tác kiêm nhiệm nên nhà trường không thể bố trí thêm tiết dạy cho Phó Hiệu trưởng.

- Một số giáo viên chưa nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn của cấp trên trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy dẫn đến chưa bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Kế toán chưa thực hiện tốt công tác tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc chi trả chế độ khoán cho nhân viên bảo vệ; chưa nghiên cứu kỹ quy định về các nội dung được phép chi bằng nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.



V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận nêu trên. Thanh tra Sở kính đề nghị Giám đốc Sở GDĐT chỉ đạo Hiệu trưởng Trường THPT Bảo Lộc thực hiện một số kiến nghị sau:

- Từ năm học 2025-2026 trở đi, để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học yêu cầu nhà trường bố trí đủ định mức tiết dạy cho cán bộ quản lý, tính đủ số tiết kiêm nhiệm cho giáo viên trong nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác chuyên môn của giáo viên trong nhà trường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng các tổ chuyên môn trong việc kiểm tra hồ sơ giáo dục.

- Trong trường hợp nhà trường tiếp tục khoán tiền công cho nhân viên bảo vệ để chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên nhà trường, đề nghị cần đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán để làm cơ sở báo cáo cấp trên.

- Hoàn trả nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu với tổng số tiền 49.059.893 đồng do chi không đúng quy định.

- Rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

VI. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh Lâm Đồng;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Phòng TCHC; KHTC; GDMN&GDPT Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Tấn Hùng



Phụ lục số 01

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 03/KL-TTtr, ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Thanh tra Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý							Ghi chú			
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (triệu đồng)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác				
					Về ngân sách nhà nước (không phải NSNN)										
					Về Cơ quan, tổ chức, đơn vị										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tiền (triệu đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (triệu đồng)	Đất (m ²)	Tiền (triệu đồng)	(10)	(11)	Tiền (triệu đồng)	Đất (m ²)	(14)	
1	Trường THPT Bảo Lộc	Kinh phí chăm sóc sức khỏe	49.059893	Không	Không	Không	Không	49.059893	Không	Không	Không	Không	Không	Không	
Tổng cộng			49.059893	Không	Không	Không	Không	49.059893	Không	Không	Không	Không	Không	Không	

100

